

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T1 LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Dương Xuân T, sinh ngày 05/10/1983; địa chỉ: Thôn B, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị T1, sinh ngày 08/7/1991; địa chỉ: Thôn B, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận T1 ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T1 ly hôn giữa: anh Dương Xuân T và chị Trần Thị T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Dương Xuân L, sinh ngày 21/4/2015 cho anh Dương Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Xuân L định kỳ hàng tháng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Anh Dương Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận T1 ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001963 ngày 21-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo T tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà
;(ĐKKH số 98/201`4 ngày 16-12-2014)
- Lưu hồ sơ, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Đạt